TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/HS-ST.
Ngày: 24 - 5 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mùi Văn Huấn

Ông Mùi Văn Hoạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2024/TLST- HS ngày 09 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn M; tên gọi khác: Không, sinh năm 1992, sinh tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản M, xã Ph, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn V, sinh năm 1973 và bà Vì Thị Nh, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 30/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Lò Thành V; tên gọi khác: Không, sinh năm 1993, sinh tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu Ch, thị trấn Nông Trường M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn L; Sinh năm 1970 và bà Lường Thị D, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 30/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

3. Hà Văn Đ; tên gọi khác: Không, sinh năm 2000, sinh tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản M, xã Ph, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; con ông Hà Văn C; Sinh năm 1972 và bà Đinh Thị L, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 30/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn L, sinh năm 1970, địa chỉ: Tiểu khu Ch, thị trấn Nông Trường M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 30/12/2023 Đinh Văn M, sinh năm: 1992 cùng Hà Văn Đ, sinh năm: 2000; Hà Văn Ng, sinh năm: 1996; Mùi Thế B, sinh năm: 1998, đều trú tại: Bản M, xã Ph, huyện M, tỉnh Sơn La đến nhà Lò Thành V, sinh năm 1993, trú tại tiểu khu Ch, thị trấn Nông Trường M, huyện M chơi và ăn cơm. Trong khi mọi người đang ăn cơm trong nhà thì M đi ra ngoài nghe điện thoại, sau khi nghe điện thoại xong M gọi V ra ngoài sân, lúc đó Đ cũng đi theo V ra ngoài sân, M hỏi Vcó biết chỗ mua ma túy hồng phiến không thì mua về sử dụng, V đồng ý lấy điện thoại của V gọi cho một người đàn ông tên L có sử dụng số thuê bao 0336.736.256 để hỏi mua 600.000 đồng ma túy hồng phiến, L đồng ý. Sau đó V báo với M và Đ góp tiền để mua ma túy; Đ đưa cho M 500.000 đồng nhưng Đ bảo M đưa lại cho Đ 200.000 đồng (Đ góp 300.000 đồng). Sau khi trả lại cho Đ 200.000 đồng, M dùng điện thoại chuyển 1.500.000 đồng vào tài khoản của V, trong đó: 1.000.000 đồng là tiền M mừng cưới em trai V, 200.000 đồng là tiền M góp mua ma túy và 300.000 đồng là tiền của Đ góp để mua ma túy. Sau đó V điều khiển xe máy BKS: 26G1- 326.11 chở Đ đi đến quán tạp hóa ở tiểu khu Ch, thị trấn Nông Trường M, huyện M để rút 1.000.000 đồng, khi về đến nhà V đưa cho em trai V 400.000 đồng, còn lại 600.000 đồng V để đi mua ma túy. Sau đó V tiếp tục điều khiển xe máy BKS: 26G1- 326.11 chở Đ đi đến bản Ch, xã V, huyện V để gặp L mua ma túy. Khi V và Đ đang đi trên đường dân sinh thuộc bản Ch, xã V, huyện V thì gặp L điều khiển xe máy đi đến, V dừng xe lại đi bộ đến chỗ L, còn Đ đứng ở vị trí V dựng xe máy chờ. Khi gặp L, V mua được của L 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 18 viên hồng phiến với giá 600.000 đồng, sau khi nhận gói ma túy V cất giấu gói ma túy vào trong túi quần đằng trước bên phải đang mặc rồi quay lại chỗ Đ và điều khiển xe trở Đ đi về nhà. Khi V và Đ đang đi trên đường dân sinh của bản Ch, xã V, huyện V thì gặp tổ công tác Công an huyện V đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe kiểm tra, quá trình kiểm tra V đã giao nộp cho tổ công tác 01 gói nilon màu xanh, tiếp đến là lớp nilon màu hồng, bên trong chứa 18 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY và khai nhận đó là gói ma túy của V và Đ đi mua về để cùng M sử dụng. Quá trình bắt giữ, tạm giữ của Lò Thành V: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE α màu trắng, BKS: 26G1- 326.11; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu vàng, bên trong có chứa sim số 0868.321.193; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh trên mũ có chữ YAMAHA, đều đã qua sử dụng; Tạm giữ của Hà Văn Đ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS, vỏ màu đen, bên trong có chứa sim số 0325.425.101 đã qua sử dụng; Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 200.000 đồng.

Mở rộng điều tra, cùng ngày 30/12/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thi hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đinh Văn M về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình bắt giữ đã tạm giữ, thu giữ đối với Đinh Văn M gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI vỏ màu đen bên trong có lắp 02 sim số 0966.230.544 và 0382.875.892; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS vỏ màu vàng, bên trong không có sim điện thoại; Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 300.000 đồng.

Ngày 30/12/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện V và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành cân tịnh xác định khối lượng 18 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine thu giữ của Lò Thành V và Hà Văn Đ được 1,88 gam. Lấy 0,40 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu ký hiệu ĐV. Mẫu giám định ký hiệu ĐV được bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy. Vật chứng còn lại có khối lượng 1,48 gam, ký hiệu ĐV1 lưu kho vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 185 ngày 03/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu ký hiệu ĐV gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,40 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,88 gam; loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.*

Cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 08/4/2024 của Viện kiểm sát nhân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Đinh Văn M, Lò Thành V và Hà Văn Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đinh Văn M từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Thành V từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn Đ từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS đề nghị:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu còn lại ký hiệu ĐV1 = 1,48 gam, vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, các mảnh nilon

ban đầu; 05 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Lò Thành V, Đinh Văn M, Hà Văn Đ, Hà Văn Ng, Mùi Văn B.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu vàng, bên trong có chứa sim số 0868.321.193 thu giữ của Lò Thành V.

- Trả lại cho Hà Văn Đ quản lý sử dụng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS, vỏ màu đen, bên trong có chứa sim số 0325.425.101; Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 200.000 đồng.

- Trả lại cho Đinh Văn M quản lý, sử dụng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI vỏ màu đen bên trong có lắp 02 sim số 0966.230.544 và 0382.875.892; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS vỏ màu vàng, bên trong không có sim điện thoại; Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 300.000 đồng.

- Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trao trả cho ông Lò Văn L quản lý, sử dụng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE α màu trắng, BKS: 26G1-326.11 và 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

- Ý kiến của các bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì khác.

- Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì khác.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong qua trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng M bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, Bản tự khai; Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị

can; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; thể hiện: Ngày 30/12/2023, Đinh Văn M đã khởi xướng rủ Lò Thành V và Hà Văn Đ cùng góp tiền để đi mua ma túy về sử dụng chung, trong đó M góp 300.000 đồng, Đ góp 200.000 đồng, Vgóp 100.000 đồng. Sau đó V và Đ đi mua được 1,88 gam Methamphetamine mục đích để mang về cùng nhau sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã V, huyện V làm nhiệm vụ tại bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lò Thành V, Hà Văn Đ đã tích cực khai ra hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Văn M nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án"* quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội.

- Về vai trò đồng phạm: Bị cáo Đinh Văn M là người khởi xướng, rủ Lò Thành V và Hà Văn Đ cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng chung; Bị cáo Lò Thành V là người tiếp nhận ý trí, cùng góp tiền để mua ma túy, là người điều khiển xe máy chở Hà Văn Đ cùng đi mua ma túy, là người trực tiếp mua bán và cất giấu ma túy; Bị cáo Hà Văn Đ là người tiếp nhận ý trí, cùng góp tiền để mua ma túy và đi cùng Lò Thành V để mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Do đó các bị cáo là đồng phạm với nhau trong vụ án; Bị cáo Đinh Văn M giữ vai trò chính trong vụ án; bị cáo Lò Thành V và Hà Văn Đ là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam các bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu còn lại ký hiệu ĐV1 = 1,48 gam, vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, các mảnh nilon ban đầu; 05 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối

với Lò Thành V, Đinh Văn M, Hà Văn Đ, Hà Văn Ng, Mùi Văn B là vật cấm tàng trữ hoặc không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu vàng, bên trong có chứa sim số 0868.321.193 thu giữ của Lò Thành V là tài sản sử dụng liên lạc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS, vỏ màu đen, bên trong có chứa sim số 0325.425.101; Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 200.000 đồng là tài sản của Hà Văn Đ không liên quan đến việc phạm tội tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI vỏ màu đen bên trong có lắp 02 sim số 0966.230.544 và 0382.875.892; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS vỏ màu vàng, bên trong không có sim điện thoại; Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 300.000 đồng là tài sản của Đinh Văn M, không liên quan đến việc phạm tội tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE α màu trắng, BKS: 26G1-326.11, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Lò Văn L, sinh năm: 1970, trú tại: Tiểu khu Ch, thị trấn Nông Trường M, huyện M, tỉnh Sơn La – Bố đẻ của Lò Thành V; việc Lò Thành V sử dụng chiếc xe máy đi mua ma túy anh Lò Văn L không biết. Ngày 19/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe máy trên cùng chiếc mũ bảo hiểm màu xanh cho Lò Văn L quản lý, sử dụng là có căn cứ được chấp nhận.

[7] Về nguồn gốc chất ma túy: Đối với nguồn gốc số ma túy bị thu giữ Lò Thành V khai nhận mua của một người đàn ông dân tộc Mông tên L, khoảng 30 tuổi, L có sử dụng số điện thoại 0336.736.256. Quá trình điều tra xác định số thuê bao 0336.736.256 đăng ký chủ thuê bao mang tên Vì Thị D, sinh năm 1981, trú tại xóm L, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Chị D khai nhận không sử dụng số thuê bao trên và không sử dụng căn cước công dân để đăng ký số thuê bao trên; Chị D không quen biết người đàn ông nào tên là Lò Thành V; Ngày 30/12/2023 chị D không đi đâu đến địa phận huyện V, huyện M, tỉnh Sơn La. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý đối tượng đã bán ma túy cho Lò Thành V.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố các bị cáo Lò Thành V, Hà Văn Đ; Đinh Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Văn M 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Thành V 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2023.

- Áp dụng c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự : Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu còn lại ký hiệu ĐV1 = 1,48 gam, vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, các mảnh nilon ban đầu; 05 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Lò Thành V, Đinh Văn M, Hà Văn Đ, Hà Văn Ng, Mùi Văn B.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu vàng, bên trong có chứa sim số 0868.321.193 thu giữ của Lò Thành V.

- Trả lại cho Hà Văn Đ quản lý sử dụng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS, vỏ màu đen, bên trong có chứa sim số 0325.425.101; Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 200.000 đồng.

- Trả lại cho Đinh Văn M quản lý, sử dụng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI vỏ màu đen bên trong có lắp 02 sim số 0966.230.544 và 0382.875.892; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS vỏ màu vàng, bên trong không có sim điện thoại; Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 300.000 đồng.

- Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trao trả cho ông Lò Văn L quản lý, sử dụng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE α màu trắng, BKS: 26G1-326.11 và 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 54/BBVC-CCTHA ngày 22/4/2024.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hiếu